**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 5: NĂNG LƯỢNG VÀ NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

* Một số nguồn năng lượng thông dụng và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hằng ngày.
* Một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.
* Biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.
* Việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ và tự học:* Tích cực tìm hiểu về năng lượng, năng lượng chất đốt và việc sử dụng chúng trong cuộc sống; chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất cách sử dụng nguồn năng lượng chất đốt mà không gây cháy nổ, ô nhiễm môi trường.

***Năng lực khoa học tự nhiên:***

* Trình bày được một số nguồn năng lượng thông dụng và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hằng ngày.
* Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.
* Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.
* Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**3. Phẩm chất**:

* *Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Trách nhiệm*: Có ý thức và thực hiện sử dụng năng lượng chất đốt an toàn, tiết kiệm.
* **HSKT: NHÌN CHÉP 1 DÒNG TRONG BÀI ĐỌC.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

* Giáo án, máy tính, máy chiếu.
* Hình ảnh, video liên quan đến bài học.
* Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh:**

* SHS.
* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Cách tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh:  - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Có những nguồn năng lượng chất đốt nào và chúng được sử dụng như thế nào trong cuộc sống? Chúng ta sẽ tìm hiểu ở* ***Bài 5 – Năng lượng và năng lượng chất đốt.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số nguồn năng lượng phổ biến**  *Nêu nguồn cung cấp năng lượng cho mỗi hoạt động trong hình.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nguồn năng lượng thông dụng ở địa phương** *.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về năng lượng chất đốt**  **a. Mục tiêu:** Nêu được một số chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình sau.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: *Nêu một số chất đốt được sử dụng trong các hình trên và cho biết vai trò của chúng.*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về lợi ích của một số loại chất đốt**  **a. Mục tiêu:** Nêu được lợi ích của một số loại chất đốt và ứng dụng của chất đốt trong cuộc sống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình sau.  Than đá, nguyên liệu cơ bản trong ngành sản xuất nhiệt điện - Than đá nhập  khẩu  *Than đá*  *? Ngoài than đá, kể tên một số loại than khác mà em biết.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  A green plastic container with white circles and black objects  Description automatically generated with medium confidence  - GV nêu câu hỏi liên hệ: *Nêu lợi ích của việc sử dụng khí sinh học.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đưa ra đáp án.  - GV nêu câu hỏi liên hệ thực tế: *Gia đình và địa phương em thường sử dụng chất đốt vào những việc gì?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức về năng lượng chất  **Thực hiện tìm hiểu vai trò của chất đốt**  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS thực hiện tìm hiểu vai trò của chất đốt theo ba bước:  *Bước 1: Tìm hiểu thông tin về một trong những vai trò của chất đốt qua sách, báo, internet,….*  - GV nhận xét, tuyên dương HS có phần trình bày hay, sáng tạo.  - GV mời một HS đọc mục Chìa khóa SGK trang 26 để tổng kết kiến thức đã học về chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống.  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV nêu câu hỏi mở rộng: *Kể thêm một số biện pháp phòng chống cháy, nổ khi sử dụng chất đốt.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ các đáp án (A, B, C, D). GV tổ chức cho HS chơi trò *trắc nghiệm*.  - GV nêu luật chơi:  *+ GV chiếu câu hỏi, sau khi GV đọc xong câu hỏi, GV chiếu các đáp án.*  *+ Theo hiệu lệnh của GV, đại diện các nhóm lần lượt giơ thẻ đáp án của nhóm mình.*  *+ Nhóm nào trả lời được nhiều đáp án đúng nhất sẽ chiến thắng.*  - GV mời cả cả lớp cùng tham gia trò chơi:  ***Câu 1:*** *Con người lấy năng lượng từ*  *A. thức ăn.*  *B. gió.*  *C. nước.*  *D. chất đốt.*  ***Câu 2:*** *Thuyền buồm sử dụng năng lượng*  *A. Mặt Trời.*  *B. gió.*  *C. xăng.*  *D. điện.*  ***Câu 3:*** *Ý nào sau đây* ***không*** *phải năng lượng chất đốt?*  *A. Than đá.*  *B. Dầu mỏ.*  *C. Khí sinh học.*  *D. Điện.*  ***Câu 4:*** *Loại khí sinh ra khi sử dụng chất đốt, làm ô nhiễm không khí là*  *A. ni-tơ.*  *B. ô-xi.*  *C. các-bô-níc.*  *D. nước.*  ***Câu 5:*** *Các nguồn năng lượng chất đốt*  *A. không phải là vô tận.*  *B. là vô tận.*  *C. thân thiện với môi trường.*  *D. không gây ô nhiễm không khí.*  - Với mỗi câu hỏi, GV mời đại diện nhóm trả lời đúng giải thích tại sao các đáp án còn lại sai. Các nhóm khác chú ý lắng nghe để nhận xét. GV chốt lại đáp án sau mỗi câu hỏi.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời tốt và chốt lại câu trả lời đúng.  **\* CỦNG CỐ**  - GV tổng kết lại nội dung kiến thức chủ yếu của cả bài học về năng lượng và năng lượng chất đốt.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia củaHS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Làm bài tập trong VBT. | - HS quan sát hình ảnh.  *.*  - HS lắng nghe, ghi tên bài mới.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Hình 1: Cả gia đình đang ăn cơm.*  *+ Hình 2: Bạn nam đang phơi quần áo.*  *+ Hình 3: Quạt đang quay.*  *+ Hình 4: Bánh xe nước.*  *+ Hình 5: Thuyền buồm đang đi ngoài biển.*  *+ Hình 6: Xe máy đang bơm xăng.*  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời: *Nguồn cung cấp năng lượng:*  *+ Hình 1: Thức ăn.*  *+ Hình 2: Mặt trời.*  *+ Hình 3: Điện.*  *+ Hình 4: Nước.*  *+ Hình 5: Gió.*  *+ Hình 6: Xăng.*  - HS lắng nghe, ghi bài.  - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  *.*  *...*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS đọc bài.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời: *Than đá được dùng làm*  *+ Nhiên liệu đun nấu trong gia đình.*  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS trình bày, ví dụ: *Vai trò của chất đốt (than đá) trong luyện thép: Than đá luyện kim (than luyện cốc) rất quan trọng đối với ngành sản xuất thép, đặc biệt là sản xuất thép bền vững, vì hơn 70% sản lượng thép toàn cầu được sản xuất phụ thuộc vào than. Năm 2010, sản lượng thép thô trên thế giới là 1,4 tỷ tấn, sử dụng khoảng 721 triệu tấn than luyện cốc. Với nhu cầu sử dụng thép trên thế giới hiện nay, lượng than sử dụng cho luyện thép vẫn tiếp tục tăng*  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS đọc bài.  - HS quan sát hình.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  *+*  - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.  - HS phát huy. |